

Số: **3283/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;*

*Căn cứ Công văn số 4126/BTNMT-BĐKH ngày 11/8/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Công văn số 6148/UBND-TN ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 489 /TTr-STNMT ngày 06 /10 /2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Biến đổi khí hậu;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CPVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, GT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 25/12 /2020  
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung sau:

#### **I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU**

##### **1. Quan điểm**

a) Tuân theo quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước và phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh Thừa Thiên Huế, trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

b) Triển khai thực hiện đúng nội dung Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Kế thừa các kết quả đạt được và lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020.

d) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh là trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành, các doanh nghiệp và toàn thể cộng đồng.

đ) Cần phải xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình thực hiện; việc triển khai thực hiện phải có sự lồng ghép, phối hợp chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

## **2. Mục tiêu**

a) Thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và giảm phát thải khí nhà kính, chủ động ứng phó với thiên tai, giảm thiệt hại về người và tài sản.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho toàn thể cộng đồng dân cư trên toàn tỉnh về ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Tăng cường năng lực về thích ứng, phòng, chống thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

d) Xác định được các nguồn nhân lực, tài chính để triển khai thực hiện các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và giảm phát thải khí nhà kính.

đ) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các cơ chế, chính sách, thúc đẩy cộng đồng tham gia thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Thừa Thiên Huế.

e) Triển khai thực hiện đề án “Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

g) Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **3. Yêu cầu**

Việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh Thừa Thiên Huế cần đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Bám sát các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

b) Phù hợp với chức năng nhiệm vụ, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế xã hội ngắn hạn, trung hạn dài hạn của tỉnh.

c) Kế thừa các kết quả đã đạt được và tiếp tục các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh có điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu mới và tận dụng cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại.

d) Có sự tham gia của các bên liên quan vào các nội dung phù hợp, đặc biệt là khối doanh nghiệp cộng đồng dân cư địa phương.

đ) Đảm bảo tính khả thi về thời gian, nguồn lực thực hiện, tính hiệu quả và kết quả đầu ra.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính**

a) Xây dựng và thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh theo Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh Thừa Thiên Huế đã được phê duyệt, phù hợp với điều kiện của địa phương, của các ngành, các lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, ứng dụng năng lượng tái tạo trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ và khu vực dân cư.

c) Lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong nước và tài trợ quốc tế trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án có liên quan về quản lý, phát triển rừng, phát triển sinh kế, bảo tồn đa dạng sinh học, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

d) Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải nhà kính khác phù hợp với địa phương.

### **2. Thích ứng với biến đổi khí hậu**

a) Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH để nghiên cứu đề xuất bổ sung thông tin và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH.

b) Lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, thích ứng BĐKH và tăng trưởng xanh trong việc thẩm định, phê duyệt các chương trình, dự án đầu tư.

c) Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh; phát triển thủy sản, lâm nghiệp bền vững; tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư,...

d) Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BĐKH có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm của tỉnh.

đ) Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng, chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước biển dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

e) Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; đảm bảo an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực BĐKH và tăng trưởng xanh.

g) Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng.

h) Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh.

i) Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH, gắn với xóa đói giảm nghèo.

k) Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

l) Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư trên cơ sở kịch bản nước biển dâng.

m) Xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị.

n) Củng cố, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến đê biển, kè sông xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh.

o) Tranh thủ sự hỗ trợ của các nước và tổ chức quốc tế về tài chính, nâng cao năng lực và công nghệ trong thực hiện các chiến lược, chính sách về BĐKH.

p) Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

### **3. Chuẩn bị nguồn lực**

a) Tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH và tiếp tục tổ chức thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu ở địa phương.

b) Triển khai thực hiện chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

c) Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện của tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BĐKH; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, học tập kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực cán bộ quản lý.

đ) Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.

### **4. Thiết lập hệ thống công khai, minh bạch (MRV)**

a) Thiết lập hệ thống MRV cho các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính cấp tỉnh theo quy định và hướng dẫn của Khung MRV cấp quốc gia.

b) Thiết lập hệ thống Giám sát và Đánh giá Thích ứng với Biến đổi khí hậu bao gồm (1) Giám sát và Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và các rủi ro khí hậu và (2) Giám sát, Báo cáo và Thẩm định cho các hành động thích ứng với BĐKH theo quy định và hướng dẫn của Khung MRV cho thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia.

c) Cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả đạt được mục tiêu thích ứng cấp tỉnh, cho các báo cáo NDC định kỳ.

### **5. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế**

a) Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi Sở, ngành, địa phương đều có đầu mối đảm nhận nhiệm vụ trong lĩnh vực BĐKH, Tăng trưởng xanh.

b) Tăng cường việc điều phối, chia sẻ thông tin, xử lý các vấn đề mang tính liên vùng, liên ngành về BĐKH và tăng trưởng xanh; tiếp tục triển khai lồng

ghép các vấn đề BĐKH và tăng trưởng xanh vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển của tỉnh.

## **6. Giám sát và đánh giá**

Công tác giám sát, đánh giá việc triển khai và hiệu quả của Kế hoạch này theo các cấp như sau:

a) Ở cấp tỉnh: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện để UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu.

b) Cấp Sở, ngành: Giao các Sở, ban, ngành có trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trên phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

c) Cấp huyện, thị xã và thành phố: Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện để UBND huyện, thị xã và thành phố báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Là cơ quan đầu mối, tổ chức theo dõi, báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên toàn tỉnh. Định kỳ trước ngày 31 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan về kết quả thực hiện.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách để thực hiện các dự án đã được phê duyệt theo danh mục kế hoạch trung hạn của tỉnh.

b) Hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này vào việc lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý, cân đối, phân bổ các nguồn kinh phí hàng năm để tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Thừa Thiên Huế**

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên phổ biến, tuyên truyền về các nội dung có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh.

### **5. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ vào nội dung của Kế hoạch này chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chủ động huy động, kêu gọi thêm nguồn kinh phí để được thực hiện.

### **6. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện**

Chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch để UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) hoặc theo đột xuất khi có yêu cầu.

### **7. Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức CT-XH**

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân về Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH; Khuyến khích tham gia vào việc giám sát, đánh giá độc lập việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kịp thời xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.





Phụ lục:

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THỎA THUẬN PARIS VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2021-2030**

*(Kèm theo Quyết định số 3283 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

NV Số	Tên nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp tỉnh	Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
			Chủ trì	Phối hợp			
<b>I</b>	<b>GIẢM NHỆ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH</b>						
NV 1	Thực hiện kiểm kê KNK định kỳ và đánh giá nỗ lực của Việt Nam trong giảm nhẹ phát thải KNK để cập nhật NDC và tham gia đánh giá nỗ lực toàn cầu	Thực hiện kiểm kê KNK định kỳ các ngành liên quan và đánh giá nỗ lực của tỉnh trong giảm nhẹ phát thải KNK	Sở TNMT	Các Sở CT, XD, GTVT, NNPTNT	Tổ chức kiểm kê KNK định kỳ các ngành liên quan của tỉnh	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
NV 5	Xây dựng và thực hiện các đề xuất Giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn	Thực hiện Đề án Giảm phát thải và chuyển quyền giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở NNPTNT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	- Bảo vệ diện tích rừng hiện có - Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng - Trồng rừng thâm canh gỗ lớn, gắn với chứng chỉ rừng FSC - Sử dụng hiệu quả đất dưới tán rừng	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2025

		Dự án Thí điểm NAMA - Hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng hiệu quả ở thành phố Huế (VIE/401)	Sở KHĐT	Sở CT, các Sở, ngành, ban, địa phương	Các công trình công cộng, hệ thống điện đường, các điểm di sản văn hóa	Ngân sách địa phương Hỗ trợ quốc tế	2021
		Dự án điện mặt trời tại các xã có địa hình bờ biển của huyện Phong Điền (5 xã Ngũ Điền)	Sở CT	Các Sở, ngành, ban, địa phương	Sản xuất điện	Ngân sách địa phương Hỗ trợ quốc tế	2021-2025
		Dự án Các nhà máy điện mặt trời nổi 1&2 trên mặt đầm phá Tam Giang - Cầu Hai	Sở CT	Các Sở, ngành, ban, địa phương	Sản xuất điện	Ngân sách địa phương Hỗ trợ quốc tế	2021-2030
		Thay thế các loại đèn led cho tất cả các tàu cá đánh bắt xa bờ	Sở CT	Các Sở, ngành, ban, địa phương	Điện năng	Ngân sách địa phương Hỗ trợ quốc tế	2021-2030
		Dự án Nhà máy nhiệt điện khí hóa lỏng LNG	Sở CT	Các Sở, ngành, ban, địa phương	Sản xuất điện	Ngân sách địa phương Hỗ trợ quốc tế	2026-2030
<b>II NHIỆM VỤ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>							
NV 18	Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP)	Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Sở TNMT	Các Sở, ngành, ban, địa phương	Kế hoạch hành động được UBND tỉnh phê duyệt	Ngân sách nhà nước	2021
		Xây dựng kịch bản	Sở	Các Sở, ngành, ban, địa phương	Kịch bản được UBND tỉnh phê	Ngân sách nhà nước	2021-

		diễn biến tác động của biến đổi khí hậu đến các vùng biển, vùng ven bờ để có hướng tiếp cận và đưa ra các giải pháp phù hợp để thích ứng	TNMT	ngành	duyet	nước	2025
NV 19	Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH để nghiên cứu đề xuất bổ sung thông tin và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH	Đánh giá khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở TNMT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo tổng hợp đánh giá khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế	Ngân sách nhà nước	2021
		Dự án Thích ứng và chống chịu với Biến đổi khí hậu tại tỉnh Thừa Thiên Huế (VIE/433)	Sở KHĐT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Giúp người dân tăng cường khả năng chống chịu với những tác động do BĐKH và cải thiện sinh kế	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế	2022
NV 25	Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Triển khai Đề án chống xuống cấp các di tích thuộc vùng ven biển TT-Huế (Tháp Phú Diên, Đình Mỹ Lợi, Đình Bàn Môn...)	Sở VH TT	Các địa phương vùng ven biển có di tích và các sở, ban, ngành	Chống xuống cấp các di tích thuộc vùng ven biển TT-Huế	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2025
		Xây dựng và mở rộng cảng cá, âu thuyền kết hợp neo đậu tránh trú bão	Sở NNPT NT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Đảm bảo an toàn về cảng trong suốt mùa lụt bão	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
		Đánh giá diễn biến	Sở	Các Sở, ban,	Quy định mực nước tương ứng	Ngân sách nhà	2021-

		lũ trên các sông đề đề xuất mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế chưa được quy định tại Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ	TNMT	ngành, địa phương	với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc địa bàn tỉnh phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó với lũ, ngập lụt và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện chiến lược Quốc gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	nước	2025
		Xây dựng cơ sở dữ liệu, lập bản đồ cấp độ rủi ro do thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở TNMT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	- Có được bộ dữ liệu và phần mềm quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về các loại thiên tai có từ 1976 đến 2020 và tiếp tục cập nhật hàng năm - Có được bản đồ cấp độ rủi ro do thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế trên nguồn dữ liệu được cập nhật phục vụ công tác cảnh báo, dự báo của tỉnh ra quyết định chỉ đạo	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế	2021-2030
NV 29	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời	Xử lý xói lở bờ biển từ huyện Phong Điền đến huyện Phú Lộc	Sở NNPT NT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng, công trình văn hóa trong khu vực	Ngân sách nhà nước Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030

	sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước biển dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất	Phòng chống xói lở bờ sông Hương, sông Bồ, Như Ý, Bù Lu, Bạch yển, Truồi, Bù Lu...	Sở NNPT NT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng, công trình văn hóa dọc bờ sông	Ngân sách nhà nước Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
NV 30	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; đảm bảo an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới, đảm bảo an ninh nguồn nước	Nâng cấp 08 hồ chứa: Khe Rung, Khe Râm, Con Thộn, Khe Ngang (Hương Trà); Cây Mang, La Ngà, Hòa Mỹ (huyện Phong Điền); Truồi (huyện Phú Lộc)	Sở NNPT NT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Đảm bảo an toàn hồ chứa	Ngân sách nhà nước Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
		Xây dựng hồ chứa nước Thủy Cam	Sở NNPT NT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Đảm bảo cấp nước cho dân sinh, nông nghiệp, thủy sản, dòng chảy môi trường	Ngân sách nhà nước Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
NV 31	Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn, rừng ven biển	Phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn các loài cây bản địa	Sở NNPT NT	Các địa phương	Diện tích rừng trồng được trồng mới/năm	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
		Trồng rừng phòng hộ ven biển, rừng ngập nước	Sở NNPT NT	Các địa phương	Diện tích rừng trồng được trồng mới/năm	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
NV	Thực hiện lồng ghép	Mở rộng diện tích	Sở	Các Sở, ban,	- Bảo tồn, phục hồi được sinh	Ngân sách nhà	2021-

35	thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất	KBT ĐNN Tam Giang- Cầu Hai đã được thành lập tại Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 20/2/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; hoàn thiện cơ chế tổ chức, quản lý và vận hành khu bảo tồn trong giai đoạn 2	TNMT	ngành, địa phương	cảnh, các hệ sinh thái, thích ứng với những biến động tự nhiên của đầm phá và biến đổi khí hậu - Đảm bảo sự tham gia của cộng đồng tại địa phương trong quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên đất ngập nước; phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững	nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2025
NV 36	Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư trên cơ sở kịch bản nước biển dâng; thực hiện quản lý tổng hợp dải ven bờ	Lập chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng bờ tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở TNMT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình được UBND tỉnh phê duyệt	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế	2021- 2025
NV 37	Chống ngập cho các thành phố; xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn	Lập Kế hoạch phát triển mạng lưới thủy văn chuyên dùng tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở TNMT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Đảm bảo tính khoa học và hiện đại, đáp ứng nhu cầu và cung cấp thông tin, dữ liệu một cách đầy đủ, kịp thời phục vụ tốt nhất công tác cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn	Ngân sách nhà nước	2021- 2025
		Xây dựng hệ thống cảnh báo lũ; hệ thống quan trắc thủy văn ở các đập thủy lợi	Sở NNPT NT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Phục vụ vận hành đập an toàn đập và tránh ngập lụt nghiêm trọng ở hạ lưu	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2021- 2030
		Duy trì hoạt động của	Sở	Các Sở, ban,	Bảo dưỡng và duy tu trang thiết	Ngân sách nhà	2021-

		các trạm KTTV hiện có phục vụ công tác cảnh báo, dự báo lũ	NNPT NT	ngành, địa phương	bị đường truyền dữ liệu nhằm vận hành chính xác, ổn định ở các trạm khí tượng thủy văn	nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2030
		Xây dựng trung tâm ứng cứu ở khu vực dễ bị ngập lụt	Sở NNPT NT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Đảm bảo an toàn cho người dân trong mùa lụt bão	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2021- 2030
NV 38	Củng cố, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến đê biển, đê sông xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất	Nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn ở một số khu vực quan trọng	Sở NNPT NT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Đảm bảo an toàn của hệ thống giao thông trong thời gian ngập lụt	Ngân sách nhà nước Doanh nghiệp, cộng đồng	2021- 2030
		Nạo vét một số kênh nhánh sông Hương, Sông Bồ và các sông nhánh	Sở NNPT NT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Đảm bảo thoát lũ nhanh và tạo cảnh quan môi trường	Ngân sách nhà nước Doanh nghiệp, cộng đồng	2021- 2030
		Sửa chữa nâng cấp đập Thảo Long	Sở NNPT NT	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Đảm bảo phục vụ ngăn mặn, giữ ngọt cũng như tăng cường khả năng thoát lũ	Ngân sách nhà nước Doanh nghiệp, cộng đồng	2021- 2025
<b>III</b>	<b>NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ NGUỒN LỰC</b>						
NV 39	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris	Sở Nội vụ	Sở TNMT, các Sở, ban, ngành, địa phương	Nâng cao nhận thức về BĐKH cho cán bộ, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh	Ngân sách nhà nước Doanh nghiệp, cộng đồng	2021- 2030
NV 41	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện	Sở TNMT	Sở TTTT, các sở	Nhận thức của cộng đồng về BĐKH và Thỏa thuận Paris được	Ngân sách nhà nước	2021- 2030

	thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu ở Việt Nam	Thỏa thuận Paris		ban ngành, địa phương, Đài PT-TH, Báo TTH	nâng cao		
		Xây dựng, triển khai chương trình truyền thông về phòng, chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng	Sở TNMT	Sở TTTT, các sở ban ngành, địa phương, Đài PT-TH, Báo TTH	Góp phần nâng cao nhận thức người dân về phòng tránh giảm nhẹ thiên tai	Ngân sách nhà nước	2021-2030
NV 43	Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu có tiềm năng và phù hợp với điều kiện Việt Nam	Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu có tiềm năng và phù hợp với điều kiện tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở KHCN	Sở TNMT, các Sở, ban, ngành địa phương	Công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện tỉnh	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
		Tăng cường khả năng ứng phó với BĐKH của hệ thống y tế, ưu tiên hệ thống y tế cơ sở	Sở Y Tế	Các địa phương	Trạm y tế xã, phường tại các địa bàn dễ bị ảnh hưởng do tác động của BĐKH có đủ năng lực và cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng một cách có hiệu quả với các tình huống thiên tai và thời tiết cực đoan	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế Doanh nghiệp, cộng đồng	2021-2030
<b>IV</b>	<b>NHIỆM VỤ THIẾT LẬP HỆ THỐNG CÔNG KHAI, MINH BẠCH (MRV)</b>						
NV 52	Thiết lập hệ thống Hệ thống MRV cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải	Thiết lập hệ thống Đo đạc, Báo cáo và Thẩm định cho giảm nhẹ phát thải KNK cấp tỉnh theo	Sở TNMT	Các Sở: CT NNPTNT, GTVT,	- 01 Khung MRV cho giảm nhẹ khí nhà kính cấp tỉnh đã được xây dựng - 01 Quy chế tổ chức thực hiện, vận hành và quản lý hệ thống MRV cho	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế	2021-2030





	KNK ở cấp quốc gia, hướng tới đạt được các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (KNK) trong NDC	quy định và hướng dẫn của Khung MRV cấp quốc gia		XD	giảm nhẹ phát thải KNK cấp tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và ban hành - Số cán bộ/nhân viên đã được tập huấn về hệ thống và thực hiện MRV cho giảm nhẹ và phát thải KNK - Số lớp tập huấn liên quan đến MRV cho giảm nhẹ phát thải KNK được tổ chức - Số hội thảo về MRV cho giảm nhẹ phát thải KNK đã được tổ chức - Số cán bộ/nhân viên tham gia xây dựng và vận hành hệ thống MRV		
NV 58	Thiết lập hệ thống MRV cho các hoạt động thích ứng với BĐKH cấp quốc gia, cấp tỉnh	Theo dõi, cập nhật hệ thống MRV về thích ứng với BĐKH của cấp quốc gia để áp dụng cho tỉnh	Sở TNMT	Các sở ban ngành, địa phương	Kế hoạch điều chỉnh và lồng ghép/tích hợp MRV cho thích ứng với BĐKH của tỉnh với hệ thống MRV cho thích ứng với BĐKH cấp quốc gia	Ngân sách nhà nước Hỗ trợ quốc tế	2021-2030
V	<b>NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, THỂ CHẾ</b>						
NV 65	Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BĐKH và TTX vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển	Lồng ghép các nội dung về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở KHĐT	Các sở, ban, ngành	Số lượng các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình được lồng ghép.	Ngân sách nhà nước	2021-2030